

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49 /2019/DS -ST
Ngày: 11/9/2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn

2. Bà Nguyễn Thị Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Oong Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở TAND thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2019/TLST- DS ngày 12/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST- DS ngày 08/8/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2019/QĐST - DS ngày 20/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Duy Anh, sinh năm 1975.(có mặt)

Địa chỉ: Số 17 Liền Kề 1, khu dự án Tổng cục 5 , Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Thế Hưng, Luật sư Văn phòng luật sư Thành Đạt, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp và phát triển giống cây trồng Việt Nam.(vắng mặt)

Địa chỉ: Số 14, đường Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương, chức vụ: Giám đốc.

Người làm chứng: Anh Ngô Duy Hùng, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Số 01, lô N03, khu đô thị Cửa Nghè, phố Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn sửa đổi nội dung khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là anh Ngô Duy Anh trình bày:

Ngày 07/11/2018, anh và Công ty giống cây trồng Việt Nam (viết tắt là Công ty giống) ký hợp đồng kinh tế số 551/HĐKT về cung cấp dịch vụ trồng cây xanh. Theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng thì Công ty giống sẽ cung cấp và trồng cho gia đình anh tổng số 15 loại cây xanh, số lượng cây là 100 cây, tổng trị giá của hợp đồng là 71.425.000đồng. Về đặc điểm, giá cả cụ thể của từng loại cây đã ghi rõ trong hợp đồng. Đơn giá các bên thỏa thuận trong hợp đồng là trọn gói, bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển, chi phí trồng cây và chi phí chăm sóc, bảo dưỡng cây, không bóc tách từng loại chi phí cụ thể. Theo thỏa thuận tại Điều 2 Hợp đồng thì thời hạn thanh toán làm 03 đợt: Đợt 1 (khi hai bên ký kết hợp đồng): 50% giá trị hợp đồng = 35.162.500đồng; đợt 2 (khi nghiệm thu sau trồng): 45% giá trị hợp đồng = 32.05.250 đồng; đợt 3 (bảo hành sau 01 tháng): 5% giá trị hợp đồng = 3.561.250 đồng.

Ngoài các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, các bên còn thỏa thuận bằng miệng khi nào trồng cây thì bên anh sẽ thông báo trước cho Công ty 02 ngày. Ngày 27/11/2018, anh đã thông báo cho Công ty trước hai ngày để Công ty đào hố trồng cây tại gia đình ở địa chỉ tại số 01, lô N03, khu đô thị Cửa Nghè, phố Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Từ ngày 02/12/2018 anh liên tục trao đổi, thông báo với Công ty qua tin nhắn Zalo yêu cầu Công ty đến đào hố và trồng cây theo thỏa thuận nhưng Công ty không thực hiện theo đúng thời hạn đã cam kết mà hứa đi hứa lại nhiều lần. Đến ngày 15/12/2018, Công ty mới cho người đến đào 08 hố trồng cây, ngoài ra không thực hiện bất cứ việc gì khác.

Do Công ty đã quá nhiều lần thất hứa, không thực hiện việc giao, trồng cây theo thỏa thuận trong hợp đồng nên anh yêu cầu Công ty cam kết bằng văn bản cụ thể ngày tháng năm sẽ thực hiện việc giao và trồng cây. Ngày 19/12/2018, Công ty lập bản cam kết công việc với nội dung: Công ty cam kết sẽ hoàn thành trồng cây to (08 cây) trước ngày 22/12/2018 hoàn thành các hạng mục còn lại của hợp đồng trước ngày 07/01/2019. Ngày 21/12/2018 Công ty hẹn 13h 30 phút mang cây đến trồng nhưng đến 17h 30 phút công ty gọi điện báo là đã đi xe mang cây đến. Do 16h có việc phải đi nên anh có thông báo cho Công ty là có mẹ và em trai là Ngô Duy Hùng ở nhà sẽ là người trực tiếp nhận cây. Tuy nhiên, Công ty không đồng ý cho mẹ và anh Hùng nhận cây và yêu cầu anh phải trả hết khoản tiền theo Hợp đồng, anh có ý kiến là đợi anh về nhưng Công ty không đợi mà đánh xe về. Do vậy anh không biết là Công ty có mang cây đến để giao cho gia đình thật không. Ngày 22/12/2018, Công ty viết giấy hẹn giao cây đề ngày 22/12/2018 với nội dung Công ty sẽ giao cây cho anh vào chiều ngày 22/12/2018 nhưng từ sau ngày 22/12/2018, ngày 07/01/2019 Công ty tiếp tục thất hứa và không thực hiện việc giao, trồng cây cho gia đình. Công ty cho rằng anh tự ý thanh lý hợp đồng trước thời hạn là không đúng vì trước khi khởi kiện ra tòa, anh đã nhiều lần yêu cầu Công ty tiếp tục trồng cây nhưng Công ty không trồng mà yêu cầu anh trả thêm tiền mới trồng.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ngày 08/11/2018 anh đã chuyển khoản cho Công ty giống số tiền 35.612.500 tương đương với 50% giá trị hợp đồng. Đến ngày 22/12/2018, anh trả tiếp cho Công ty số tiền 10 triệu đồng. Về phía Công ty sau khi ký kết hợp đồng mới thực hiện được việc đào 08 hố trồng cây vào ngày 15/12/2018, ngoài ra chưa thực hiện được nội dung, công việc gì khác.

Nay anh khởi kiện:

- Yêu cầu hủy bỏ hợp đồng kinh tế (về cung cấp dịch vụ trồng cây xanh) số 551/HĐKT ngày 07/11/2018 ký giữa anh với Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp và phát triển giống cây trồng Việt Nam.

- Yêu cầu giải quyết hậu quả của hủy bỏ hợp đồng: Buộc Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp và phát triển giống cây trồng Việt Nam phải hoàn trả số tiền 45.612.000đồng nhưng trừ đi số tiền chi phí nhân công đào 08 hố trồng cây nên số tiền còn lại yêu cầu hoàn trả là 35.612.000đồng.

Căn cứ anh đề nghị hủy bỏ hợp đồng là do Công ty giống không thực hiện đúng, đủ nghĩa vụ như đã cam kết, cụ thể: Công ty không thực hiện nghĩa vụ giao và trồng cây theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng. Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã thỏa thuận và cam kết giao, trồng cây vào chiều ngày 22/12/2018 và hoàn thành các hạng mục còn lại của hợp đồng trước ngày 07/01/2019. Tuy nhiên đến hết thời hạn đó Công ty vẫn không thực hiện. Như vậy, Công ty cố tình không thực hiện hợp đồng, Công ty hứa sẽ giao và trồng cây cho gia đình anh nhưng đều không thực hiện và viện ra nhiều lý do không chính đáng như xe hỏng, do thời tiết, do chưa có cây.....

Việc Công ty giống cho rằng sẽ trừ đi số tiền 20 triệu đồng chi phí vận chuyển và thuê nhân công, chỉ hoàn trả cho anh số tiền 25.612.500 đồng anh không đồng ý vì tại Điều 3 của Hợp đồng các bên đã thỏa thuận và nêu rõ Công ty có trách nhiệm chịu mọi chi phí vận chuyển cây, có trách nhiệm chuẩn bị về nhân lực cho quá trình trồng và chăm sóc cây. Mặt khác, Công ty không chờ bất cứ cây trồng nào đến gia đình anh, Công ty yêu cầu trừ đi số tiền 20 triệu đồng chi phí vận chuyển, chi phí nhân công nhưng không có hóa đơn, chứng từ gì nên anh không đồng ý.

Tại văn bản trình bày ý kiến, bản tự khai bị đơn là Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu giống cây trồng Việt Nam do bà Nguyễn Thị Thùy Hương, giám đốc là người đại diện theo pháp luật trình bày: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu giống cây trồng Việt Nam có ký với ông Ngô Duy Anh hợp đồng kinh tế số 551/HĐKT về cung cấp dịch vụ trồng cây xanh vào ngày 07/11/2018. Do hai bên không thống nhất được thời gian giao nhận cây và khi công ty chuyển cây đến công trình, ông Ngô Duy Anh đã không có mặt để nhận cây. Do đó Công ty sẽ khấu trừ chi phí vận chuyển, chăm sóc, nhân công và hoàn trả số tiền còn lại cho ông Ngô Duy Anh cụ thể: Tổng số tiền đã thu: 45.612.500đồng; phí vận chuyển cây, nhân công: 20.000.000đồng; số tiền hoàn trả: 25.612.500đồng.

Ngày 15/12/2018, Công ty đã cho người sang đào hố trồng cây. Ngày 21/12/2018 Công ty và ông Ngô Duy Anh thống nhất kế hoạch giao cây và trồng cây nhưng khi cây về ông Anh không có nhà nhận cây nói có việc bận phải đi nhưng không thông báo trước cho Công ty vì vậy Công ty buộc phải cho xe chở cây về. Ngày 22/12/2018, ông Anh lên Công ty làm việc và đi đến thống nhất nhận lại cây lần 2 và đồng ý gửi số tiền vận chuyển lần 2 là 10 triệu đồng. Công ty đã sắp xếp vận chuyển cây đến công trình cho ông Anh nhưng ông Anh không có mặt tại công trình mà ủy quyền cho người nhà nhận nhưng không có giấy tờ ủy quyền. Do đó hai bên không thống nhất được thời gian giao cây. Đến ngày 23/12/2018, ông Anh tự ý thanh lý hợp đồng trước thời hạn nên Công ty đã gửi thông báo không hoàn trả số tiền đặt cọc đợt 1 mà chỉ thanh toán số tiền vận chuyển là 10 triệu đồng nhưng ông Anh không đồng ý.

Tại biên bản làm việc ngày 30/7/2019 và tại phiên tòa, anh Ngô Duy Hùng trình bày: Ngày 18/12/2018 anh Hùng được anh trai là Ngô Duy Anh ủy quyền bằng văn bản để thực hiện việc giao nhận, kiểm tra, giám sát nghiệm thu việc trồng cây của Công ty giống cây trồng Việt Nam tại địa chỉ số nhà 01, Lô N03, khu đô thị Cửa Nghè, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Ngày 22/12/2018 vào khoảng 17h30 phút Công ty giống cây trồng Việt Nam có đưa xe đến tại gia đình có địa chỉ nêu trên. Khi Công ty đến thì anh Anh không có nhà nên Công ty không giao cây mặc dù có anh và mẹ ở nhà và đã có ý kiến là anh Anh đã ủy quyền cho anh nhận cây. Tại thời điểm đó do Công ty từ chối giao cây nên anh Hùng không biết xe Công ty chở đến gia đình loại cây gì, số lượng bao nhiêu, có chở cây thật không. Sau khi từ chối giao cây, Công ty đã đánh xe về và không giao bất cứ cây trồng gì, không thực hiện nội dung, công việc gì khác. Từ khi nhận ủy quyền của anh Anh, anh Hùng không nhận bất cứ cây trồng nào từ Công ty giống cây trồng Việt Nam.

Tòa án đã nhiều lần báo Công ty giống đến để lấy lời khai, đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Công ty đều vắng mặt.

Ngày 20/8/2019, Tòa án mở phiên tòa nhưng do bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 11/9/2019:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Bị đơn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hủy bỏ hợp đồng kinh tế (về cung cấp dịch vụ trồng cây xanh) số 551/HĐKT ngày 07/11/2018 ký giữa anh Ngô Duy Anh với Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp và phát triển giống cây trồng Việt Nam., buộc bị đơn hoàn trả nguyên đơn số tiền 35.162.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Hủy hợp đồng kinh tế số 551/HĐKT ngày 07/11/2018 giữa anh Ngô Duy Anh với Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp và phát triển giống cây trồng Việt Nam về cung cấp dịch vụ trồng cây xanh

+ Buộc Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp và phát triển giống cây trồng Việt Nam hoàn trả cho anh Ngô Duy Anh số tiền 35.162.000đồng.

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Công ty giống cây trồng Việt Nam đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý

do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với bị đơn.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là anh Ngô Duy Anh khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ hợp đồng kinh tế số 551/HĐKT về cung cấp dịch vụ trồng cây xanh giữa Công ty giống cây trồng Việt Nam với anh Ngô Duy Anh, yêu cầu giải quyết hậu quả của hủy bỏ hợp đồng, buộc bị đơn hoàn trả số tiền 35.612.000đồng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự”. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về yêu cầu hủy bỏ hợp đồng:

Ngày 07/11/2018, giữa anh Ngô Duy Anh và Công ty giống cây trồng Việt Nam ký hợp đồng kinh tế số 551/HĐKT về cung cấp dịch vụ trồng cây xanh. Theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng thì Công ty giống cây trồng Việt Nam sẽ cung cấp và trồng cho gia đình anh Ngô Duy Anh tổng số 15 loại cây xanh, số lượng cây là 100 cây, tổng trị giá của hợp đồng là 71.425.000đồng. Theo thỏa thuận tại Điều 1 của hợp đồng thì thời gian giao nhận cây kể từ khi bên A (Công ty giống cây trồng) nhận được tiền của bên B (anh Ngô Duy Anh). Theo tài liệu thu thập được thể hiện sau khi ký hợp đồng nêu trên, ngày 08/11/2018 anh Anh đã chuyển cho Công ty tổng số tiền 35.612.000đồng. Ngày 22/12/2018, Công ty có văn bản hẹn giao cây cho anh Ngô Duy Anh vào chiều ngày 22/12/2018. Tại bản cam kết công việc (không ghi ngày tháng năm) Công ty giống cây trồng cam kết hoàn thành trồng cây cho ông Ngô Duy Anh theo đúng hợp đồng số 551/HĐKT cụ thể: Cam kết hoàn thành trồng cây to (8 cây) trước ngày 22/12/2018; hoàn thành các hạng mục còn lại của hợp đồng trước ngày 07/01/2019. Tuy nhiên, đến ngày 22/12/2018, ngày 07/01/2019 Công ty giống không thực hiện việc giao- trồng cây như đã cam kết.

Công ty cho rằng do hai bên không thống nhất được thời gian giao nhận cây, Công ty đã sắp xếp vận chuyển cây đến công trình nhưng anh Anh không có mặt tại công trình mà ủy quyền cho người nhà nhận nhưng không có giấy tờ ủy quyền thì thấy: Ngày 18/12/2018 anh Ngô Duy Anh đã có văn bản ủy quyền cho anh Ngô Duy Hùng toàn quyền thực hiện việc giao nhận, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu việc trồng cây theo hợp đồng ký giữa anh Ngô Duy Anh và Công ty giống. Tại biên bản làm việc ngày 30/7/2019 và tại phiên tòa, anh Hùng xác nhận có việc anh Ngô Duy Anh ủy quyền cho anh thực hiện công việc nêu trên và xác nhận việc Công ty không giao cây cho gia đình mặc dù đã có giấy ủy quyền. Do vậy, việc bị đơn cho rằng lý do không thực hiện được việc giao nhận cây do anh Ngô Duy Anh không có mặt để nhận cây, anh Anh ủy quyền cho người nhà nhận nhưng không có giấy tờ ủy quyền là không có căn cứ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 423 Bộ luật Dân sự: Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận. Công ty giống cây trồng không thực hiện việc giao cây, trồng cây, không thực hiện đúng các nghĩa vụ đã thỏa thuận cam kết tại Điều 1, Điều 3

Hợp đồng kinh tế số 551. Do vậy, việc anh Ngô Duy Anh yêu cầu hủy bỏ hợp đồng là có căn cứ.

[2.2] Về việc giải quyết hậu quả của việc hủy bỏ hợp đồng: Theo lời khai của các đương sự, sau khi ký kết hợp đồng phía nguyên đơn đã chuyển cho bị đơn số tiền 45.162.000đồng, phía bị đơn đã đào 08 hố để trồng cây.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày Công ty sẽ khấu trừ chi phí vận chuyển, chăm sóc, nhân công và hoàn trả số tiền còn lại cho anh Ngô Duy Anh cụ thể: Tổng số tiền đã thu: 45.612.500đồng; phí vận chuyển cây, nhân công: 20.000.000đồng; số tiền hoàn trả: 25.612.500đồng. Tòa án đã nhiều lần báo bị đơn đến để lấy lời khai làm rõ ý kiến trình bày này nhưng bị đơn không đến. Tòa án có quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ yêu cầu bị đơn cung cấp chứng cứ thể hiện chi phí vận chuyển, chi phí nhân công là 20 triệu đồng nhưng bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Do vậy, ý kiến trình bày của bị đơn là không có cơ sở.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 427 Bộ luật Dân sự thì khi hợp đồng bị hủy bỏ các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận sau khi trừ chi phí hợp lý trong thực hiện hợp đồng. Số tiền bị đơn đã nhận của nguyên đơn là 45.162.000đồng, bị đơn đã thực hiện việc đào 08 hố trồng cây. Nay nguyên đơn tự nguyện hoàn trả bị đơn số tiền chi phí nhân công đào 08 hố trồng cây là 10 triệu đồng nên số tiền bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn là 35.162.000đồng như nguyên đơn yêu cầu là có cơ sở.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 423; Điều 427 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Hủy hợp đồng kinh tế số 551/HĐKT ngày 07/11/2018 giữa anh Ngô Duy Anh với Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp và phát triển giống cây trồng Việt Nam về cung cấp dịch vụ trồng cây xanh

2. Buộc Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp và phát triển giống cây trồng Việt Nam hoàn trả cho anh Ngô Duy Anh số tiền 35.162.000đồng.

4. Về án phí:

- Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp và phát triển giống cây trồng Việt Nam phải chịu 2.058.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả anh Ngô Duy Anh số tiền 1.440.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000366 ngày 11/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhân:

- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND Tp Bắc Giang.
- CCTHADS Tp Bắc Giang .
- Các đ-ơng sự.
- L- u HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa